

Số: 121/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

*Thẩm phán ra quyết định:* Ông Hoàng Minh Th;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc các bên đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Ly hôn” giữa:

- Người khởi kiện: Anh Bùi Xuân L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 46, Khu 5, phường Q, quận K, thành phố H

- Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 46, Khu 5, phường Q, quận K, thành phố H;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**XÉT THẤY:**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là anh Bùi Xuân L và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân L và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Xuân L và chị Nguyễn Thị M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Anh Bùi Xuân L và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP. H;
- TAND TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận K;
- UBND phường Q, K, H (KH: 28/3/2002);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Minh Th**